

Số: ~~197~~ /TTr-UBND

Hà Nội, ngày ~~14~~ tháng 10 năm 2019

TỜ TRÌNH

Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2019 (đợt 3)
(Trình tại kỳ họp thứ 10 HĐND Thành phố khóa XV)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Từ đầu năm đến nay, HĐND Thành phố đã 02 đợt phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2019 (tại kỳ họp thứ 8 và thứ 9). Theo đó, tổng mức kế hoạch vốn ngân sách Thành phố năm 2019 sau điều chỉnh, bổ sung là 31.490,203 tỷ đồng, tăng 2.470,7 tỷ đồng so với kế hoạch vốn giao đầu năm. Trong quá trình thực hiện, một số dự án tiếp tục vướng mắc nên không có khả năng giải ngân hết số vốn theo kế hoạch đã giao; một số dự án có khả năng thực hiện, cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ.

Trên cơ sở đó, UBND Thành phố đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2019 (đợt 3) để bố trí kế hoạch vốn cho các dự án triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. Tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư phát triển 9 tháng năm 2019:

1. Công tác phân bổ và giao kế hoạch vốn:

Đến nay, Thành phố đã phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2019 với tổng mức vốn là 47.388,093 tỷ đồng, trong đó ngân sách cấp Thành phố là 31.490,203 tỷ đồng và ngân sách cấp Huyện là 15.897,89 tỷ đồng. Đối với chi đầu tư cấp Thành phố, Thành phố đã cân đối bố trí 15.648,396 tỷ đồng cho 223 dự án XD CB tập trung (gồm 137 dự án khởi công mới, số vốn 5.899,9 tỷ đồng; 86 dự án chuyển tiếp, số vốn 9.748,496 tỷ đồng); dự kiến 128/223 dự án hoàn thành bàn giao trong năm 2019.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án XD CB tập trung và giải ngân kế hoạch vốn 9 tháng năm 2019:

- Đã hoàn thành công tác lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 126/137 dự án khởi công mới năm 2019.

- Đã hoàn thành công tác lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế - dự toán đối với 98/137 dự án khởi công mới năm 2019.

- Đã hoàn thành các thủ tục và khởi công xây dựng đối với 56 công trình.

- Đã hoàn thành đưa vào sử dụng đối với 22/128 dự án dự kiến hoàn thành năm 2019.

- Giải ngân 9 tháng năm 2019, toàn Thành phố thực hiện chi **16.111** tỷ đồng, đạt 35,87% kế hoạch giao đầu năm, 34% kế hoạch giao trong năm; trong đó chi XDCB tập trung cấp Thành phố đã chi 4.560 tỷ đồng, đạt 29% kế hoạch vốn giao.

3. Việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, dự kiến bố trí kế hoạch 2020:

- Đã hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết định đầu tư 37 dự án trong tổng số 105 dự án đã phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư chưa phê duyệt dự án đến 31/10/2018; 34 dự án các chủ đầu tư đang trình các Sở xây dựng chuyên ngành thẩm định.

- Đã hoàn thành thủ tục phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư 38 dự án trong tổng số 99 dự án cần hoàn thiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư (03 dự án đã chuyển nguồn vốn đầu tư sang ngân sách cấp huyện); 14 dự án đã hoàn thành thủ tục thẩm định, để trình HĐND Thành phố phê duyệt tại kỳ họp tháng 10/2019.

II. Nguyên tắc, phạm vi điều chỉnh, bổ sung kế hoạch:

1. Tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công; đảm bảo mục tiêu, định hướng, nguyên tắc phân bổ và thứ tự ưu tiên phân bổ vốn ngân sách Thành phố giai đoạn 2016-2020 đã được HĐND Thành phố quyết nghị tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016.

2. Đối với các dự án đầu tư cấp Thành phố, thực hiện điều chỉnh giảm vốn đã bố trí của một số dự án gặp vướng mắc trong quá trình thực hiện, tổng mức vốn giảm tương ứng mức tăng vốn của các dự án, trong đó ưu tiên điều hòa vốn trong cùng một đầu mối chủ đầu tư. Từ số vốn giảm, bố trí, bổ sung kế hoạch vốn cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, có nhu cầu vốn và khả năng thực hiện. Đối với các dự án khởi công mới đề xuất bổ sung vào danh mục kế hoạch năm 2019 mà có quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018, chỉ bố trí vốn kế hoạch từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách theo quy định tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ. Đối với một số dự án chưa có trong danh mục kế hoạch đầu tư công, UBND Thành phố sẽ tổng hợp điều chỉnh mức vốn trung hạn và bổ sung danh mục các dự án trên vào phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trình HĐND Thành phố phê duyệt tại kỳ họp cuối năm 2019 của HĐND Thành phố.

3. Đối với các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu trong định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 xác định dự kế hoạch vốn đã bố trí năm 2019 hoặc do vướng mắc không thực hiện được, trên cơ sở đề nghị của cấp huyện, UBND Thành phố đề xuất HĐND Thành phố chấp thuận điều chỉnh giảm để bổ sung cho các dự án khác thuộc danh mục các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu trong định

mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 có nhu cầu vốn và khả năng thực hiện hoặc hỗ trợ vốn để đầu tư cho một số dự án cần thiết khác (chưa trong danh mục) đảm bảo nguyên tắc không làm tăng thêm tổng số vốn đã cân đối trong trung hạn cho các dự án của mỗi huyện. UBND Thành phố sẽ tổng hợp điều chỉnh mức vốn trung hạn và bổ sung danh mục các dự án trên vào phương án cập nhật, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn trình HĐND Thành phố phê duyệt tại kỳ họp cuối năm 2019 của HĐND Thành phố.

4. Đối với các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (theo các thông báo làm việc và văn bản chỉ đạo của Thành phố trong năm 2018) đã hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định hoặc có khả năng thực hiện cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ: Mức vốn hỗ trợ năm 2019 của từng dự án tối đa bằng mức vốn trung hạn đã được HĐND Thành phố phê chuẩn, phù hợp với tiến độ và khả năng thực hiện.

5. Đối với các dự án có quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018 nhưng đã bố trí vốn kế hoạch năm 2019 tại đợt 1 hoặc đợt 2 từ nguồn kết dư ngân sách, nay tiếp tục có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, UBND Thành phố đề xuất bố trí vốn từ nguồn điều chỉnh giảm vốn của các dự án để sử dụng hiệu quả vốn cũng như không làm tăng thêm mức vốn kế hoạch.

III. Phương án đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn:

III.1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn:

Sau khi rà soát, UBND Thành phố đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 với tổng kinh phí tăng thêm 24.000 triệu đồng, cụ thể:

1. Chi đầu tư XD CB tập trung cấp Thành phố: Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn của 56 dự án với tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh giảm 168.500 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm vốn kế hoạch năm 2019 đã bố trí của 27 dự án với mức vốn giảm 1.459.500 triệu đồng.

- Điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn cho 29 dự án (09 dự án bổ sung danh mục kế vốn năm 2019; 20 dự án đã trong danh mục điều chỉnh tăng vốn) với tổng mức vốn tăng 1.291.000 triệu đồng, trong đó phân bổ vốn từ nguồn điều chỉnh giảm các dự án XD CB tập trung 1.267.000 triệu đồng và bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách là 24.000 triệu đồng (02 dự án).

Trong số 29 dự án điều chỉnh bổ sung kế hoạch vốn nêu trên, có 7 dự án lũy kế bố trí vốn vượt mức vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được duyệt và 01 dự án chưa trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020. UBND Thành phố sẽ cập nhật, điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn cho 6 dự án trên vào kỳ họp HĐND cuối năm 2019.

2. Chi hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã: Tổng kế hoạch vốn tăng 192.500 triệu đồng, trong đó:

a) Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư các dự án trong định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016:

Sau khi rà soát, có 05 dự án của 03 huyện: Chương Mỹ, Đan Phượng và Sóc Sơn có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn với tổng mức vốn sau điều chỉnh tăng 37.000 triệu đồng, trong đó 01 dự án điều chỉnh giảm vốn 10.000 triệu đồng; 02 dự án điều chỉnh tăng vốn; 02 dự án đề nghị bổ sung danh mục và bố trí vốn năm 2019.

b) Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho cấp huyện đầu tư theo thông báo làm việc và chỉ đạo của Thành phố trong năm 2018: Tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 04/12/2018, HĐND Thành phố đã thông qua kế hoạch hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 cho danh mục 220 dự án với mức trần hỗ trợ là 5.339.321 triệu đồng và mức vốn hỗ trợ trong giai đoạn 2019-2020 là 4.829.900 triệu đồng. Đến nay, HĐND Thành phố đã phê duyệt phương án phân bổ vốn đối với 168 dự án với mức vốn 2.001.900 triệu đồng từ nguồn kết dư ngân sách. Hiện có 7 dự án (06 dự án tăng thêm mức vốn đã bố trí; 01 dự án bổ sung danh mục và bố trí vốn) của 03 huyện (Đông Anh, Sóc Sơn, Thanh Oai) có tiến độ thực hiện tốt, cần bố trí vốn hoặc bổ sung thêm vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Theo đó, UBND Thành phố đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn năm 2019 để hỗ trợ cấp huyện đầu tư số dự án trên với tổng mức vốn 155.500 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn của các dự án XD CB tập trung cấp Thành phố.

(Chi tiết tại các Phụ lục từ 1-4 kèm theo)

III.2. Về nguồn vốn cân đối:

Tổng nhu cầu bổ sung vốn năm 2019 theo phương án nêu trên là 1.493.500 triệu đồng. UBND Thành phố đề xuất phương án cân đối nguồn vốn như sau:

- Phân bổ 1.469.500 triệu đồng từ nguồn điều chỉnh giảm kế hoạch vốn XD CB tập trung và các dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ bổ sung có mục tiêu trong định mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (bổ sung vốn cho các dự án đã trong danh mục kế hoạch đầu tư năm 2019).

- Phân bổ số kinh phí còn lại (24.000 triệu đồng) từ nguồn dự kiến kết dư ngân sách Thành phố năm 2018 (từ nguồn kết dư ngân sách Thành phố năm 2017 chưa sử dụng).

Như vậy, sau khi điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn, tổng vốn đầu tư năm 2019 sẽ tăng từ 31.490.203 triệu đồng lên thành 31.514.203 triệu đồng, tăng thêm **24.000** triệu đồng (tăng thêm 2.494.700 triệu đồng so với kế hoạch giao đầu năm); số dự án được bố trí vốn tăng từ 546 dự án lên thành 558 dự án, tăng thêm **12** dự án.

IV. Đề xuất, kiến nghị:

Về việc điều chỉnh phương án trình trong trường hợp Chính phủ ban hành Nghị quyết về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 (trong đó có giải pháp cho phép bố trí vốn năm 2019 của những dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 từ những dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện) trước ngày họp không thường kỳ của HĐND Thành phố, cụ thể:

Tại phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn nêu trên có 02 dự án khởi công mới đề xuất bổ sung danh mục kế hoạch năm 2019 và bố trí kế hoạch vốn từ nguồn kết dư ngân sách do có thời gian phê duyệt quyết định đầu tư sau ngày 31/10/2018 theo quy định tại Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

Tuy nhiên, theo dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 đã báo cáo tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 thì các bộ, cơ quan trung ương và địa phương “được phép trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh, giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (vốn trong nước) năm 2019 của những dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện sang dự án khởi công mới (bao gồm những dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018) đã có đủ thủ tục đầu tư, có khả năng giải ngân”. Trường hợp giải pháp trên được Chính phủ ban hành thì các dự án có Quyết định đầu tư sau ngày 31 tháng 10 năm 2018 không nhất thiết phải bố trí kế hoạch vốn năm 2019 từ nguồn tăng thu, kết dư mà có thể bố trí vốn từ những dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện.

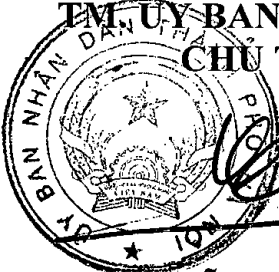
Do đó, trường hợp Chính phủ ban hành Nghị quyết có giải pháp nêu trên trước ngày diễn ra kỳ họp không thường kỳ của HĐND Thành phố, đề nghị được điều chỉnh phương án đã trình theo hướng: Không bố trí kế hoạch vốn cho 02 dự án nêu trên từ nguồn kết dư ngân sách, mà bố trí từ nguồn điều chỉnh giảm của dự án giải ngân chậm, không có khả năng thực hiện.

Trên đây là đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Thành phố năm 2019 (đợt 3), UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét và thông qua. Đối với các dự án bổ sung danh mục và có điều chỉnh mức vốn bố trí trong trung hạn, UBND Thành phố sẽ cập nhật vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 và trình HĐND Thành phố phê duyệt tại kỳ họp cuối năm./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở: KH&ĐT, TC;
- VPUB: CVP, PCVP, TKBT, KT;
- Lưu: VT, KTCông. 

34236 - 23

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 

Nguyễn Đức Chung

Phụ lục 1
BIỂU TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2019 (đợt 3)

(Kèm theo Tờ trình số: **197** /TTr-UBND ngày **14** /10/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 3 NĂM 2019					KẾ HOẠCH NĂM 2019 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG			Ghi chú
		Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	Số DA tăng thêm	Dự kiến CTHT tăng thêm trong năm 2019	Kế hoạch vốn			Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	
							Tổng số	Trong đó:					
								Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG	546	326	31.490.203	12	4	24.000		24.000	558	330	31.514.203	
A	CHI ĐẦU TƯ CÔNG (BỔ TRÍ VỐN THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG)	546	326	24.410.203	12	4	24.000		24.000	558	330	24.434.203	
A1	Bổ trí vốn thu hồi ứng trước, vốn thanh quyết toán và dự phòng			1.867.538								1.867.538	
1	Bổ trí thu hồi các khoản ứng trước đến hết Kế hoạch năm 2018 chưa bổ trí nguồn để thu hồi			176.920								176.920	
2	Hoàn trả kinh phí ngân sách Thành phố đã ứng từ nguồn cải cách tiền lương của các Quận năm 2013			440.618								440.618	
3	Vốn thanh quyết toán các dự án hoàn thành			250.000								250.000	
4	Dự phòng			1.000.000								1.000.000	
A2	Vốn phân bổ thực hiện các chương trình mục tiêu, dự án đầu tư XDCB, hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện	546	326	22.542.665	12	4	24.000		24.000	558	330	22.566.665	
1	Vốn XDCB tập trung cấp Thành phố	223	128	15.898.396	9		-168.500	-192.500	24.000	232	128	15.729.896	Phụ lục 2
1	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	49	34	6.490.843	1		-465.000	-465.000		50	34	6.025.843	
2	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016	12	8	331.653	2		21.000	21.000		14	8	352.653	

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 3 NĂM 2019					KẾ HOẠCH NĂM 2019 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG			Ghi chú
		Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	Số DA tăng thêm	Dự kiến CTHT tăng thêm trong năm 2019	Kế hoạch vốn			Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	
							Tổng số	Trong đó:					
								Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
3	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	25	17	2.926.000	3		48.000	48.000		28	17	2.974.000	
4	Dự án khởi công mới năm 2019	137	69	5.899.900	3		227.500	203.500	24.000	140	69	6.127.400	
5	Bổ trí nguồn vốn thực hiện các dự án quy hoạch theo Luật Quy hoạch			100.000								100.000	Đã phân bổ và giao chi tiết kế hoạch vốn cho 108 danh mục với tổng vốn 45,83 tỷ đồng tại QĐ 4299
6	Bổ trí nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho các dự án XDCB tập trung của Thành phố, cho các dự án thực hiện theo hình thức PPP (BT, BOT,...)			100.000								100.000	Thực hiện giải ngân theo cơ chế linh hoạt
7	Bổ trí vốn khảo sát, thiết kế - dự toán các dự án cấp Thành phố trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn			50.000								50.000	Thực hiện giải ngân theo cơ chế linh hoạt
1	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề	14	12	604.000	3		28.000	13.000	15.000	17	12	632.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016				1		7.000	7.000		1		7.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	3	3	90.000	1		6.000	6.000		4	3	96.000	
	Dự án khởi công mới năm 2019	11	9	514.000	1		15.000		15.000	12	9	529.000	
2	Lĩnh vực khoa học công nghệ	1	1	1.300						1	1	1.300	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	1	1	1.300						1	1	1.300	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018												
	Dự án khởi công mới năm 2019												
3	Lĩnh vực quốc phòng	5	4	414.000						5	4	414.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016	1	1	24.000						1	1	24.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	2	2	162.000						2	2	162.000	

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 3 NĂM 2019					KẾ HOẠCH NĂM 2019 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG			Ghi chú
		Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	Số DA tăng thêm	Dự kiến CTHT tăng thêm trong năm 2019	Kế hoạch vốn			Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	
							Tổng số	Trong đó:					
						Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm		Phân bổ từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Dự án khởi công mới năm 2019	2	1	228.000						2	1	228.000	
4	Lĩnh vực an ninh	38	28	1.063.500			-105.000	-105.000		38	28	958.500	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018												
	Dự án khởi công mới năm 2019	38	28	1.063.500			-105.000	-105.000		38	28	958.500	
5	Lĩnh vực y tế	8	3	512.500			128.000	128.000		8	3	640.500	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	3	2	209.500			56.000	56.000		3	2	265.500	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016	2		100.000			-38.000	-38.000		2		62.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018												
	Dự án khởi công mới năm 2019	3	1	203.000			110.000	110.000		3	1	313.000	
6	Lĩnh vực văn hóa thông tin	4	3	45.000			-19.000	-19.000		4	3	26.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	3	2	36.000			-19.000	-19.000		3	2	17.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	1	1	9.000						1	1	9.000	
	Dự án khởi công mới năm 2019												
7	Lĩnh vực môi trường	5	2	760.708			-60.000	-60.000		5	2	700.708	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	2		501.708			-60.000	-60.000		2		441.708	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	1	1	11.000						1	1	11.000	
	Dự án khởi công mới năm 2019	2	1	248.000						2	1	248.000	
8	Các hoạt động kinh tế	139	70	11.627.388	6		-220.500	-229.500	9.000	145	70	11.406.888	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	37	27	5.460.335	1		-442.000	-442.000		38	27	5.018.335	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016	9	7	207.653	1		52.000	52.000		10	7	259.653	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	17	9	2.584.000	2		42.000	42.000		19	9	2.626.000	
	Dự án khởi công mới năm 2019	76	27	3.375.400	2		127.500	118.500	9.000	78	27	3.502.900	
a	Lĩnh vực giao thông	97	44	9.560.990	5		104.500	95.500	9.000	102	44	9.665.490	
b	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước	7	4	381.207	1		-25.000	-25.000		8	4	356.207	
c	Lĩnh vực đê điều	8	6	256.300						8	6	256.300	
d	Lĩnh vực thủy lợi	23	15	1.250.491			-300.000	-300.000		23	15	950.491	

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 3 NĂM 2019					KẾ HOẠCH NĂM 2019 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG			Ghi chú
		Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	Số DA tăng thêm	Dự kiến CTHT tăng thêm trong năm 2019	Kế hoạch vốn			Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	
							Tổng số	Trong đó:					
						Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm		Phân bổ từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
e	Lĩnh vực HTKT tái định cư	3		161.200						3		161.200	
f	Lĩnh thương mại	1	1	17.200						1	1	17.200	
9	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	4	2	412.000			80.000	80.000		4	2	492.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	1	1	192.000						1	1	192.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018	1	1	70.000						1	1	70.000	
	Dự án khởi công mới năm 2019	2		150.000			80.000	80.000		2		230.000	
10	Lĩnh vực khác	5	3	208.000						5	3	208.000	
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	2	1	90.000						2	1	90.000	
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016												
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018												
	Dự án khởi công mới năm 2019	3	2	118.000						3	2	118.000	
II	Chương trình mục tiêu quốc gia và Thành phố	2	2	1.217.200						2	2	1.217.200	
1	CTMT quốc gia về Xây dựng nông thôn mới lồng ghép thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/7/2016 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020	1	1	1.198.200						1	1	1.198.200	
2	CTMT Thành phố về Giảm thiểu ùn tắc giao thông	1	1	19.000						1	1	19.000	
III	Bố trí vốn thực hiện một số dự án theo cơ chế đặc thù	5		1.338.000						5		1.338.000	
1	UBND quận Cầu Giấy	1		530.000						1		530.000	
2	UBND quận Hoàng Mai	2		453.000						2		453.000	
3	UBND quận Long Biên	1		255.000						1		255.000	

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH NĂM 2019 ĐÃ GIAO			ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 3 NĂM 2019					KẾ HOẠCH NĂM 2019 SAU ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG			Ghi chú
		Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	Số DA tăng thêm	Dự kiến CTHT tăng thêm trong năm 2019	Kế hoạch vốn			Số DA	Dự kiến CTHT năm 2019	Kế hoạch vốn	
							Tổng số	Trong đó:					
								Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn tăng thu, kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	UBND Quận Nam Từ Liêm	1		100.000						1		100.000	
IV	Nguồn vốn huy động, đóng góp từ các cơ quan, tổ chức	1	1	13.000						1	1	13.000	
V	Ngân sách thành phố hỗ trợ cho cấp huyện	315	195	4.076.069	3	4	192.500	192.500		318	199	4.268.569	
1	Ngân sách Thành phố hỗ trợ có mục tiêu cho các huyện, thị xã	86	46	1.556.500	2	1	37.000	37.000		88	47	1.593.500	Phụ lục 3
2	Hỗ trợ các huyện xây dựng trường học, trạm y tế từ nguồn vốn Xổ số kiến thiết Thủ đô	27	22	376.000						27	22	376.000	
3	Hỗ trợ đặc thù	34	32	141.669						34	32	141.669	
4	Hỗ trợ bổ sung có mục tiêu ngoài định mức hỗ trợ tại Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 (theo các văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo Thành phố trong năm 2018)	168	95	2.001.900	1	3	155.500	155.500		169	98	2.157.400	Phụ lục 4
B	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁC (BỎ TRÍ VỐN CHO CÁC QUỸ, CÁC KHOẢN CHI ĐẦU TƯ KHÁC)			7.080.000								7.080.000	

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ NĂM 2019 CÁC DỰ ÁN XDCB TẬP TRUNG CẤP THÀNH PHỐ (ĐỢT 3)

(Kèm theo Tờ trình số: 197 /TTr-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG	4	45	7					36.330.049	22.717.135	8.266.800	4.932.680	703.951	-168.500	-192.500	24.000	4.764.180	4		
	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	2	10						14.249.692	7.411.788	6.088.058	1.292.680	410.763	-465.000	-465.000		827.680	3		
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		6						2.640.451	1.736.950	600.400	98.000		21.000	21.000		119.000			
	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018		4	1					2.276.574	1.600.760	946.392	70.000	1.236	48.000	48.000		118.000			
	Dự án khởi công mới năm 2019	2	25	6					17.163.332	11.967.637	631.950	3.472.000	291.952	227.500	203.500	24.000	3.699.500	1		
A	Dự án điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	3	38	6					33.105.642	21.822.375	7.397.408	4.932.680	703.243	-520.500	-520.500		4.412.180	4		
A1	Các dự án giảm vốn:	3	19	5					25.356.454	17.608.375	6.561.577	3.865.680	267.466	-1.459.500	-1.459.500		2.406.180	3		
I	Lĩnh vực an ninh		3						556.978	466.637	1.383	276.000	948	-130.000	-130.000		146.000			
*	Dự án khởi công mới năm 2019		3						556.978	466.637	1.383	276.000	948	-130.000	-130.000		146.000			
1	Xây dựng cơ sở làm việc công an huyện Thanh Oai		1		Thanh Oai	2018-2020	156 CBCS	5753/QĐ-UBND 25/10/2018	53.397	45.637	637	45.000	748	-15.000	-15.000		30.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	
2	Xây dựng cơ sở làm việc công an huyện Quốc Oai		1		Quốc Oai	2018-2020	155 CBCS	5994/QĐ-UBND 31/10/2018	36.808	31.000	746	31.000	200	-15.000	-15.000		16.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	
3	Mua sắm trang thiết bị PCCC, cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng cảnh sát PCCC thành phố Hà Nội		1		Hà Nội	2019-2020		5968/QĐ-UBND 31/10/2018	466.773	390.000		200.000		-100.000	-100.000		100.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Trong đó:						
														Tổng số	Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
II	Lĩnh vực y tế		2						1.507.153	970.000	173.450	40.000		-38.000	-38.000		2.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		2						1.507.153	970.000	173.450	40.000		-38.000	-38.000		2.000			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội		1		Hà Đông	2016-2020	200 giường	4908/QĐ-UBND 30/9/2015	784.433	700.000	122.000	20.000		-19.000	-19.000		1.000		Ban QLDAĐT XD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	
2	Dự án Nâng cấp bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín, TP Hà Nội		1		Thường Tín	2016-2020	300 giường	5060/QĐ-UBND ngày 28/10/2011	722.720	270.000	51.450	20.000		-19.000	-19.000		1.000		Ban QLDAĐT XD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	
III	Lĩnh vực văn hóa thông tin		1						789.004	403.300	171.065	20.000	117	-19.000	-19.000		1.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		1						789.004	403.300	171.065	20.000	117	-19.000	-19.000		1.000			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Bảo tàng Hà Nội (Nội dung trưng bày)		1		Nam Từ Liêm	2016-2019	54.150 m2	1424/QĐ-UBND 21/4/2008; 5099/QĐ-UBND 07/11/2012	789.004	403.300	171.065	20.000	117	-19.000	-19.000		1.000		Bảo tàng Hà Nội	
IV	Lĩnh vực môi trường		1						1.438.430	495.670	395.670	100.000	35.368	-60.000	-60.000		40.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		1						1.438.430	495.670	395.670	100.000	35.368	-60.000	-60.000		40.000			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Khu LIXLCT Sóc Sơn giai đoạn II tại huyện Sóc Sơn, Hà Nội		1		Sóc Sơn	2012-2020	73,73ha	4910/QĐ-UBND 24/10/2011; 5633/QĐ-UBND 10/10/2016; 7785/VP-ĐT 03/10/2018	1.438.430	495.670	395.670	100.000	35.368	-60.000	-60.000		40.000		BQLDA ĐTXD công trình cấp nước, thoát nước và môi trường	Vườn GPMB
V	Lĩnh vực giao thông	2	11	5					15.408.690	12.155.488	3.325.178	2.813.389	144.383	-872.500	-872.500		1.940.889	3		
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	1	4						4.905.560	2.509.538	2.486.538	291.389	97.821	-127.000	-127.000		164.389	2		
1	Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 1A đoạn Văn Điển - Ngọc Hồi (Km185 - 189)		1		Thanh Trì	2010-2020	3.814mx(39-56)m	3553/QĐ-UBND 19/7/2010; 6010/QĐ-UBND 28/8/2017; 1951/QĐ-UBND ngày 23/4/2019	887.735	588.638	488.638	50.000	574	-45.000	-45.000		5.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Tổng KH được giao là 137,692 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 87,962 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do vướng mắc trong công tác GPMB (140PA đã nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng; 326PA đã duyệt chưa nhận tiền, còn khoảng 104PA chưa duyệt)

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
2	Xây dựng đường Liễu Giai- Núi Trúc (đoạn Van Bào đến nút Núi Trúc), GD 2		1		Ba Đình	2007-quý II/2020	565,75m x3m	1096/QĐ-UB 02/3/2006; 2619/QĐ-UBND ngày 08/5/2017; 1697/QĐ-UBND ngày 09/4/2019	301.002	220.000	190.000	71.389	24.614	-20.000	-20.000		51.389		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 49,9 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 71.389 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do vướng mắc trong công tác GPMB (chưa duyệt 12PA và 29PA đã nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng; Quỹ nhà tái định cư chưa bàn giao đưa vào sử dụng).
3	Xây dựng đường Văn Cao - Hồ Tây		1		Tây Hồ, Ba Đình	2007- quý II/2019	230x50m	417/QĐ-UBND, 29/01/2007; 528/QĐ-UBND 29/01/2016; 5702/QĐ-UBND 23/10/2018	775.465	198.900	198.900	40.000	10.025	-20.000	-20.000		20.000	1	Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 25,8 tỷ đồng; - Tổng kế hoạch được giao là 77.391 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 37.391 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do vướng mắc trong công tác GPMB (Còn 05PA chưa duyệt và 62PA đã duyệt nhưng chưa bàn giao mặt bằng trong đó có 61PA chưa nhận tiền)
4	Dự án đầu tư xây dựng đường gom cầu Giẽ - Phú Yên - Văn Từ (tuyến phía tây đường sắt)		1		Phú Xuyên	2013- IV/2019	L=5,67km; B=12m	5064/QĐ-UBND ngày 31/10/2011; 1985/QĐ-UBND ngày 09/5/2018	261.820	82.000	189.000	20.000	622	-15.000	-15.000		5.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 5,0 tỷ đồng; - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do vướng mắc trong công tác GPMB (Còn lại 131PA chưa duyệt do chưa xác nhận nguồn gốc đất; 127PA đất ở chưa nhận tiền, chưa bàn giao mặt bằng; Quỹ đất TĐC 90 hộ: UBND TP đã chấp thuận vị trí TĐC (số 985/UBND-ĐT ngày 12/3/2019). Huyện PX đang triển khai lập, trình CTĐT
5	Xây dựng đường Vành đai 2, đoạn Ngã tư Sở - Ngã tư Vọng	1			Thanh Xuân, Đống Đa	2011-2019	4454/QĐ-UBND ngày 23/9/2011	4454/QĐ-UBND 23/9/2011; 5247/QĐ-UBND 02/10/2018	2.679.538	1.420.000	1.420.000	110.000	61.986	-27.000	-27.000		83.000	1	BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	Vương GPMB
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		1						120.501	119.950	119.950	48.000		-43.000	-43.000		5.000			
6	Xây dựng mở rộng tuyến đường Lương Đình Của ra đường Trường Chinh		1		Đống Đa	2018-2019	B=13,5m; L=364,84m	2248/QĐ-UB 15/4/2004 5781/QĐ-UBND 13/12/2011; 7612/QĐ-UBND 31/10/2017	120.501	119.950	119.950	48.000		-43.000	-43.000		5.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 30,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 117,659 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 69,659 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do Công tác GPMB gặp khó khăn (39/91PA mới xác minh nguồn gốc đất)

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Chi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018		1	1					972.447	859.000	189.000	70.000	1.236	-63.000	-63.000		7.000			
7	Hoàn thiện nút giao Chùa Bộc - Thái Hà theo quy hoạch tại góc 1/4 nút giao từ Học viện Ngân hàng đến cổng trường Đại học Công đoàn		1		Đống Đa	2015-2019	Hoàn thiện 1/4 nút giao theo quy hoạch	5572/QĐ-UBND 28/10/2014; 8006/QĐ-UBND 17/11/2017	535.712	465.000	35.000	20.000	1.004	-18.000	-18.000		2.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 2,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 34.738 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 14.738 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 (Dự án mới duyệt thiết kế BVTC-DT; Công tác GPMB mới thành lập HĐ BT và tổ công tác; Quỹ nhà TĐC tại Ô đất A7/HH khu đô thị mới Tây Nam Hà Nội, phường Yên Hòa quận Cầu Giấy do công ty TNHH địa ốc Hải Phong làm chủ đầu tư dự kiến cuối năm 2022 mới hoàn thành).
8	Xây dựng đoạn tuyến đường nối từ cầu Mỗ Lao, quận Hà Đông đến đường 70, quận Nam Từ Liêm			1	Nam Từ Liêm	2017-quý IV/2020	L=3.065m; B=40m	2307/QĐ-UBND 17/4/2017; 1878/QĐ-UBND ngày 18/4/2019	436.735	394.000	154.000	50.000	232	-45.000	-45.000		5.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 20,2 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 91.806 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 41.806 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do vướng mắc trong công tác GPMB (trong tổng số khoảng 809PA có 52PA đất ở, dự kiến đến cuối năm 2019 chỉ duyệt được khoảng 200/600PA đất nông nghiệp).
*	Dự án khởi công mới năm 2019	1	5	4					9.410.182	8.667.000	529.690	2.404.000	45.326	-639.500	-639.500		1.764.500	1		
9	Đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3 đi thấp qua hồ Linh Đàm và nhánh kết nối với đường Vành đai 3		1		2018-2020	Lc =263,67m Lc =285,7	5594/QĐ-UBND ngày 18/10/2018	5594/QĐ-UBND 18/10/2018	341.671	585.000	150.000	150.000	2.229	-50.000	-50.000		100.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Tổng KH được giao là 150 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 (dự kiến cuối tháng 9/2019 mới hoàn thành lựa chọn nhà thầu, tạm ứng và KL thực hiện hết năm chỉ đạt khoảng 100 tỷ đồng)
10	Xây dựng đường Phương Mai - Sông Lừ		1		Đống Đa	2018-2020	L=325,92m;B=17,25m (Bm=10,5m, Bbè=2x3,375m)	1966/QĐ-UBND 4/5/2010; 4080/QĐ-UBND 09/8/2018	225.792	220.000	50.000	50.000		-49.000	-49.000		1.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 0,3 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 50 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do mới đang triển khai thủ tục lựa chọn nhà thầu; Vướng mắc về GPMB

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
11	Dự án đầu tư xây dựng cầu vượt nút giao giữa đường Hoàng Quốc Việt và đường Nguyễn Văn Huyền (Vành đai 2,5)		1		Cầu Giấy	2018-2019	Lc=418,28m; 05 nhịp (45+3x60+45)m ; B=16m	3974/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	560.282	476.000	220.000	220.000	1.531	-50.000	-50.000		170.000		Ban QLDA ĐT XD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 170,0 tỷ đồng; - Tổng kế hoạch được giao là 220 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 cuối tháng 9/2019 mới hoàn thành lựa chọn nhà thầu, tạm ứng và KL thực hiện hết năm chỉ đạt khoảng 170 tỷ đồng) (Dự toán gói thầu XL số 12: 159,87 tỷ đồng; Gói 13 là: 21,92 tỷ đồng)
12	Dự án xây dựng tuyến đường gom phía Nam khu công nghiệp Phú Nghĩa ra quốc lộ 6 (đoạn qua điểm công nghiệp Tiên Phương và điểm công nghiệp Phú Nghĩa cũ)			1	Chương Mỹ	2018-2019	L=763,59m (Tuyến 1 L1=196,71m; Tuyến 2 L2=566,88m); B=13,5m	302/QĐ-SGTVT ngày 23/3/2018	32.237	27.000	27.000	23.000	651	-8.000	-8.000		15.000	1	Ban QLDA ĐT XD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 15,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 23 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 (dự kiến hoàn thành năm 2019; xác định dự vốn) (Giá HD gói XL: 12,9 tỷ đồng)
13	Cầu Văn Từ			1	Phù Xuyên	2018-2019	Ltc=95,1m; 03 nhịp; 3x24m; B=9m	5638/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	35.169	30.000	92	30.000	398	-20.000	-20.000		10.000		Ban QLDA ĐT XD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 9,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 30 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0,0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do hiện đang trình duyệt thiết kế BVTC-DT
14	Xây dựng đoạn tuyến đường từ nút Bộ Tư lệnh thông tin trên đường Cát Linh La Thành đến đường Tôn Đức Thắng (thuộc tuyến đường ga Hà Nội - Tôn Đức Thắng - Hào Nam - phố Núi Trúc		1		Đống Đa	2018-2020	L=600m; B=25m	4888/QĐ-UBND ngày 21/10/2011	189.840	121.000	2.598	10.000	60	-9.000	-9.000		1.000		Ban QLDA ĐT XD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 0,7 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 10 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0,0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do hiện đang trình duyệt điều chỉnh báo cáo NCKT
15	Công trình trọng điểm 2016-2020: Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao giữa đường vành đai 2,5 với đường Giải Phóng (QL1A cũ), quận Hoàng Mai		1		Hoàng Mai	2019-2020	Lhầm= 600m (140m hầm kín; 2x190m hầm hở); Bhk =22,6m; Bhh=23,6m	5804/QĐ-UBND 26/10/2018	671.653	585.000	20.000	20.000	2.947	-17.000	-17.000		3.000		Ban QLDA ĐT XD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 3,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 20 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 (dự kiến chi triển khai thiết kế BVTC-DT)

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giải đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư	Tổng số				Trong đó:												
								Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
16	Mở rộng đường Phan Kế Bính theo quy hoạch			1	Ba Đình	2018-2019	L=370,25m; B=30m	5802/QĐ-UBND 26/10/2018	72.891	62.000	50.000	50.000	81	-45.000	-45.000		5.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	- Ước thực hiện 5,0 tỷ đồng; - Tổng KH được giao là 50 tỷ đồng (trong đó KH2018 kéo dài là 0 tỷ đồng) - Đề nghị điều chỉnh giảm KH2019 do mới duyệt thiết kế BVTC-DT, công tác GPMB gặp khó khăn (liên quan khu đất Công ty cổ phần Đa Quốc Gia thuê)
17	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng đường Vành đai 1, đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục, thành phố Hà Nội, giai đoạn 1	1			Đống Đa, Ba Đình	2018-2020	2.270mx50m; 02 cầu vượt	5757/QĐ-UBND 25/10/2018	7.210.958	6.510.000	10.000	1.800.000	37.429	-341.500	-341.500		1.458.500		BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	Vướng GPMB
18	Xây dựng tuyến đường vào trường Đại học ngoại ngữ			1	Nam Từ Liêm	2011-2013	17mx358m	193/QĐ-UBND 12/01/2011	69.689	51.000		51.000		-50.000	-50.000		1.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Vướng GPMB
VI	Lĩnh vực thủy lợi	1							4.253.765	2.305.780	1.818.331	566.291	80.368	-300.000	-300.000		266.291			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015	1							4.253.765	2.305.780	1.818.331	566.291	80.368	-300.000	-300.000		266.291			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Tiếp nước cải tạo khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuận Mỹ, huyện Ba Vì	1			Ba Vì	2011-2020	Tưới 16000ha, khôi phục 27km lòng sông Tích	4927/QĐ-UBND 06/10/2010; 1054/QĐ-UBND 04/3/2016; 1801/QĐ-SNN 18/10/2017; 2340/QĐ-SNN 28/11/2017	4.253.765	2.305.780	1.818.331	566.291	80.368	-300.000	-300.000		266.291		Sở Nông nghiệp và PTNT	
VII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước		1						1.402.434	811.500	676.500	50.000	6.282	-40.000	-40.000		10.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		1						1.402.434	811.500	676.500	50.000	6.282	-40.000	-40.000		10.000			
1	Xây dựng tổng thể hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của thành phố Hà Nội		1		Hà Nội	2015-2020	101.356 ha; 81.442 thửa	6264/QĐ-UBND 27/11/2014	1.402.434	811.500	676.500	50.000	6.282	-40.000	-40.000		10.000		Sở Tài nguyên và Môi trường	

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A2	Các dự án tăng vốn		19	1					7.749.188	4.214.000	835.831	1.067.000	435.777	939.000	939.000		2.006.000	1		
I	Lĩnh vực an ninh		1						98.501	90.000	771	40.000	26.472	25.000	25.000		65.000			Bổ sung vốn cho khối lượng ước thực hiện đến hết năm
*	Dự án khởi công mới năm 2019		1						98.501	90.000	771	40.000	26.472	25.000	25.000		65.000			
I	Xây dựng cơ sở làm việc Công an huyện Đan Phượng		1		Đan Phượng	2018-2020	182CBCS	6005/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	98.501	90.000	771	40.000	26.472	25.000	25.000		65.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	Bổ sung vốn cho khối lượng ước thực hiện đến hết năm
II	Lĩnh vực y tế		4						2.078.290	1.521.000	525.060	445.000	204.175	166.000	166.000		611.000	1		
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		2						1.306.132	871.000	524.954	265.000	190.807	56.000	56.000		321.000	1		
I	Mở rộng và Nâng cấp Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì đạt tiêu chuẩn Bệnh viện hạng II		1		Ba Vì	101.356ha; 81.442 thửa	300 giường	5084/QĐ-UBND 31/10/2011; 5988/QĐ-UBND 25/8/2017; 5732/QĐ-UBND 24/10/2018	640.468	337.000	155.954	100.000	35.316	40.000	40.000		140.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành (khối lượng ước thực hiện đến tháng 12/2019)
2	Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Thanh Nhân - Giai đoạn 2		1		Hải Bà Trưng	2012-2019	500 giường	5086/QĐ-UB 31/10/2011; 4232/QĐ-UBND 20/8/2018	665.664	534.000	369.000	165.000	155.491	16.000	16.000		181.000	1	Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	Thanh toán khối lượng hoàn thành
*	Dự án khởi công mới năm 2019		2						772.158	650.000	106	180.000	13.368	110.000	110.000		290.000			
3	Cải tạo Bệnh viện đa khoa Hà Đông		1		Hà Đông	2019-2021	Cải tạo Nhà, khu kỹ thuật nghiệp vụ	6023/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	303.166	250.000	106	100.000	5.469	30.000	30.000		130.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp thiết bị 260 tỷ đồng
4	Cải tạo nâng cấp Bệnh viện đa khoa Sơn Tây		1		Sơn Tây	2019-2021	440 giường	6024/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	468.992	400.000		80.000	7.899	80.000	80.000		160.000		Ban QLDA&TXD công trình Văn hóa - Xã hội TP Hà Nội	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp thiết bị 440 tỷ đồng

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
III	Lĩnh vực giao thông		12	1					4.542.161	2.323.000	310.000	432.000	196.570	668.000	668.000		1.100.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		1						815.864	550.000	210.000	10.000	-	80.000	80.000		90.000			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng cầu vượt tại nút giao An Dương - đường Thanh Niên, quận Ba Đình và quận Tây Hồ để hạ chế ùn tắc giao thông		1		Ba Đình, Tây Hồ	2017-2020	Lc= 271m; B= 10m ; Đê BTCT L=1100m; Phần bs: L=3,7Km	3665/QĐ-UBND ngày 19/6/2017; 3376/QĐ-UBND ngày 24/6/2019	815.864	550.000	210.000	10.000		80.000	80.000		90.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Bổ sung vốn theo khối lượng ước thực hiện đến tháng 12/2019
*	Dự án khởi công mới năm 2019		11	1					3.726.297	1.773.000	100.000	422.000	196.570	588.000	588.000		1.010.000			
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ ngã tư Nguyễn Khê nối với đường bệnh viện Đông Anh đi đến Sái tại ngã ba Kim, huyện Đông Anh		1		Đông Anh	2018-2020	L=3,2Km, B=17,5m;-:40m	5359/QĐ-UBND 08/10/2018	382.407	360.000		70.000	7.726	20.000	20.000		90.000		UBND huyện Đông Anh	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp 133 tỷ đồng và thực hiện GPMB
3	Xây dựng tuyến đường từ khu đô thị Trâu Quỳ qua đường Dương Xá - Đồng Dư đến ga Phú Thị		1		Gia Lâm	2018-2020	- L = 1600m, B= 30m (Bmd= 15m, Bhh= 2x7,5m) L=830; B = 40m (Bhh+Bgpc+Bmd) = (6mx2+7m+10,5mx2)	9011/QĐ-UBND 31/10/2018	198.138	170.000		40.000	32.270	50.000	50.000		90.000		UBND huyện Gia Lâm	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp 130 tỷ đồng và thực hiện GPMB
4	Xây dựng đường đê tả Đuống theo quy hoạch đoạn từ cầu Đuống đến cầu Phú Đồng		1		Gia Lâm	2018-2020	L=5.440m; Đường mặt đê Bmd=7m; Đường gom B=13.5m	9008/QĐ-UBND 31/10/2018	511.247	255.000		40.000	3.304	80.000	80.000		120.000		UBND huyện Gia Lâm	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp 329 tỷ đồng.
5	Xây dựng tuyến đường theo quy hoạch đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phú Đồng đến hết địa bàn huyện Gia Lâm		1		Gia Lâm	2018-2020	L=2.655m, B=40m, Bmd=2x11.25= 22.5m, Bđai phân cách = 5.5m, Bhh= 2x6=12m.	9013/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	380.108	50.000		50.000	781	75.000	75.000		125.000		UBND huyện Gia Lâm	Đầu thầu tạm ứng gói thầu xây lắp 224 tỷ đồng.
6	Mở rộng Quốc lộ 1A đoạn Km189 đến Km194 qua địa bàn huyện Thường Tín.		1		Thường Tín	2019-2020	L=5Km; b=13-20m	1503/QĐ-UBND ngày 29/03/2019	247.268	70.000		40.000	3.661	30.000	30.000		70.000		UBND huyện Thường Tín	Thực hiện GPMB; đề đầu thầu, tạm ứng gói thầu 164 tỷ đồng.

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
7	Nâng cấp tuyến tỉnh lộ 428 từ Km0 - Km6+585 (tỉnh lộ 75 cũ) đoạn từ Quốc lộ 21B đến cầu Quảng tài xã Trung Tú huyện Ứng Hòa		1		Ứng Hòa	2019-2021	L=6,5km, B=21-24m	3540/QĐ-UBND ngày 03/7/2019	218.500	100.000		7.000		90.000	90.000		97.000		UBND huyện Ứng Hòa	Đề đầu thầu, tạm ứng gói thầu 154 tỷ đồng và thực hiện công tác GPMB.
8	Dự án đầu tư xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch nút giao đường Vành đai 3 với đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng		1		Long Biên; Gia Lâm	2019-2021	L=1.485,74m; B=33m =620m; B=26,5m	3213/QĐ-UBND ngày 14/6/2019	402.161	100.000		2.000		90.000	90.000		92.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Bổ sung vốn để tạm ứng gói thầu 255 tỷ đồng
9	Xây dựng một phần tuyến đường 70 (đoạn từ cầu Ngà đến hết ranh giới dự án Lăng giáo dục Quốc Tế) và đường bao quanh Lăng giáo dục Quốc Tế		1		Nam Từ Liêm; Hoài Đức	2010-2021	L=3.410,4m; B=13-27m	3102/QĐ-UBND ngày 29/6/2011; 3282/QĐ-UBND ngày 19/6/2019	270.177	100.000		2.000		45.000	45.000		47.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Đề đầu thầu, tạm ứng gói thầu 118 tỷ đồng.
10	Xây dựng công trình cầu Nội Côi, huyện Phú Xuyên			1	Phú Xuyên	2019-2020	Lc=109,2m; Bc=9,0m; Lđ=700m; Bđ=9m	3204/QĐ-UBND ngày 13/6/2019	56.684	48.000		1.000	7	15.000	15.000		16.000		Ban QLDA ĐTXD CTGT Thành phố Hà Nội	Bổ sung vốn để tạm ứng gói thầu 42 tỷ đồng
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê tả Đáy kết hợp giao thông trên địa bàn huyện Hoài Đức		1		Hoài Đức	2018-2020	16.790m	7562/QĐ-UBND 31/10/2017	418.855	200.000	100.000	50.000	28.844	50.000	50.000		100.000		UBND huyện Hoài Đức	NSTP bố trí 60% TMBT
12	Cải tạo, mở rộng đường Đỗ Xuân Hợp và công hòa thành mương kin tuyến mương Nguyễn Cơ Thạch đến hết đường Đỗ Xuân Hợp.		1		Nam Từ Liêm	2019-2021	L= 1100m; B=30m	878/QĐ-UBND ngày 8/3/2019	416.870	208.000		70.000	70.000	23.000	23.000		93.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình
13	Công hòa thành mương kin để làm đường giao thông tuyến mương Đồng Bông.		1		Nam Từ Liêm	2019-2021	L= 1100m	879/QĐ-UBND ngày 8/3/2019	223.882	112.000		50.000	49.977	20.000	20.000		70.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Bổ sung vốn đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình
IV	Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		2						1.030.236	280.000		150.000	8.560	80.000	80.000		230.000			
*	Dự án khởi công mới năm 2019		2						1.030.236	280.000		150.000	8.560	80.000	80.000		230.000			
1	Xây dựng trụ sở Quận ủy - HĐND - UBND quận Bắc Từ Liêm		1		Bắc Từ Liêm	2017-2020	ĐTXD: 5.536m2, 01 tầng hầm, 04 tầng nổi, 01 tầng mái	5876/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	370.878	180.000		90.000	3.951	60.000	60.000		150.000		UBND quận Bắc Từ Liêm	Bổ sung vốn để tạm ứng gói thầu 334 tỷ đồng (tháng 10 khởi công)

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bổ tri kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
2	Dự án Khu liên cơ quan Văn Hồ (tại vị trí Sở Xây dựng và 1 số cơ quan)		1		Hai Bà Trưng	2018-2020	HTKT, 7441 m2	1547/QĐ-UBND ngày 01/4/2019	659.358	100.000		60.000	4.609	20.000	20.000		80.000		BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	Bổ sung vốn để tạm ứng gói thầu 256 tỷ đồng (tháng 10 khởi công)
B	Dự án bổ sung danh mục vào kế hoạch năm 2019	1	7	1					3.224.407	894.760	869.392		708	352.000	328.000	24.000	352.000			
B1	Dự án đã có trong trung hạn 2016-2020		7	1					1.729.934	894.760	869.392		708	182.000	158.000	24.000	182.000			
I	Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề		3						245.784	118.500	78.500		708	28.000	13.000	15.000	28.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		1						122.358	35.000	35.000			7.000	7.000		7.000			
1	Xây dựng Trường THPT Xuân Phương		1		Nam Từ Liêm	2016-2018	24 phòng học và hạng mục phụ trợ	5794/QĐ-UBND 30/10/2015	122.358	35.000	35.000			7.000	7.000		7.000		UBND quận Nam Từ Liêm	Bổ trí vốn thanh toán khối lượng đã hoàn thành từ năm 2018
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018		1						59.427	53.500	43.500			6.000	6.000		6.000			
2	Dự án sửa chữa chống xuống cấp Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội		1		Nam Từ Liêm	2017-2018	Cải tạo sửa chữa đảm bảo điều kiện học tập của 5.000-6.000 hs	6036/QĐ-UBND 31/10/2016	59.427	53.500	43.500			6.000	6.000		6.000		BQLDA ĐTXDCT văn hóa - xã hội	Thanh toán khối lượng hoàn thành
*	Dự án khởi công mới năm 2019		1						63.999	30.000			708	15.000		15.000	15.000			
3	Trường THPT Trương Định		1		Hai Bà Trưng	2019-2020	HTKT, 7441 m2	3836/QĐ-UBND ngày 16/7/2019	63.999	30.000			708	15.000		15.000	15.000		BQLDA ĐTXDCT dân dụng và công nghiệp	Bổ trí vốn để đấu thầu thi công phần xây lắp trên 45 tỷ
II	Lĩnh vực giao thông		3	1					1.409.575	714.260	728.892			139.000	130.000	9.000	139.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2011-2015		1						154.367	15.000	15.000			25.000	25.000		25.000			
1	Cải tạo, nâng cấp đường Chi Đông - Kim Hoa, huyện Mê Linh		1		Mê Linh	2016-2020	L=3,5km; B=24m	2500/QĐ-UBND 19/8/2019	154.367	15.000	15.000			25.000	25.000		25.000		UBND huyện Mê Linh	Theo chỉ đạo của UBND TP tại Văn bản số 2740/UBND-ĐT ngày 02/7/2019 (điều chỉnh nguồn vốn đầu tư dự án từ hỗ trợ mục tiêu sang NSTP)

TT	Danh mục công trình	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực Thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 đã được duyệt	Lũy kế bố trí kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2018	Kế hoạch vốn năm 2019 đã giao	Giải ngân kế hoạch 2019 đến 30/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2019 (đợt 3)			Kế hoạch vốn năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày QĐ	Tổng mức đầu tư					Tổng số	Trong đó:					
															Phân bổ từ nguồn điều chỉnh giảm	Phân bổ từ nguồn kết dư ngân sách				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2017-2018		2						1.244.700	688.260	713.892			105.000	105.000		105.000			
2	Xây dựng tuyến đường Đông Dư - Dương Xá, huyện Gia Lâm		1		Gia Lâm	2016-2019	L=4,35km; B=40-50m	7114/QĐ-UBND 26/12/2016; 1318/QĐ-UBND ngày 21/3/2019	884.383	453.425	479.057			85.000	85.000		85.000		UBND huyện Gia Lâm	Dự án cơ bản hoàn thành, đã điều chỉnh dự án phát sinh tăng khối lượng
3	Xây dựng tuyến đường Yên Viên - Đình Xuyên - Phú Đồng		1		Gia Lâm	2017-2020	L=1,93km; B=40m	2271/QĐ-UBND 11/5/2016	360.317	234.835	234.835			20.000	20.000		20.000		UBND huyện Gia Lâm	Thanh toán khối lượng hoàn thành
*	Dự án khởi công mới năm 2019			1					10.508	11.000				9.000		9.000	9.000			
4	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trục đường tỉnh 417, 418 qua địa bàn huyện Phúc Thọ			1	Phúc Thọ	2019-2020	HTKT; 9,2 km	3244/QĐ-UBND 18/6/2019	10.508	11.000				9.000		9.000	9.000		UBND huyện Phúc Thọ	Bổ sung vốn theo khối lượng ước thực hiện đến tháng 12/2019
III	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước		1						74.575	62.000	62.000			15.000	15.000		15.000			
*	Dự án chuyển tiếp từ năm 2016		1						74.575	62.000	62.000			15.000	15.000		15.000			
1	Xây dựng hệ thống thoát nước Khu công nghiệp hỗ trợ Nam Hà Nội (giai đoạn I)		1		Phú Xuyên	2016	18000m3/h	5052/QĐ-UBND 06/10/2015	74.575	62.000	62.000			15.000	15.000		15.000		UBND huyện Phú Xuyên	Dự án đã cơ bản hoàn thành, bố trí vốn để giải ngân khối lượng đã thực hiện (đã trình điều chỉnh dự án tại Sở Xây dựng)
B2	Dự án chưa có trong trung hạn 2016-2020	1							1.494.473					170.000	170.000		170.000			
I	Lĩnh vực giao thông	1							1.494.473					170.000	170.000		170.000			
*	Dự án khởi công mới năm 2019	1							1.494.473					170.000	170.000		170.000			
1	Công trình trọng điểm 2016-2020: Xây dựng tuyến đường Tây Thăng Long (đoạn Phạm Văn Đồng đến đường Văn Tiên Dũng) thuộc quận Bắc Từ Liêm	1			Bắc Từ Liêm	2017-2021	2,3 km; 50m	5995/QĐ-UBND ngày 31/10/218	1.494.473					170.000	170.000		170.000		UBND quận Bắc Từ Liêm	Tại NQ08 năm 2019, HĐND đã chấp thuận chuyển nguồn vốn dự án là ngân sách Thành phố cấp; đang thực hiện điều chỉnh dự án. Bố trí vốn để GPMB và tạm ứng gói thầu xây lắp.

Phụ lục 3

BIỂU ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỒ TRỢ CỐ MỤC TIÊU NĂM 2019

(Kèm theo Tờ trình số: 197 /TTr-UBND ngày 14/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố phê duyệt	Lũy kế vốn bố trí từ đầu dự án đến KH2018		Kế hoạch vốn năm 2019 đã được giao		Giải ngân KH vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 đến 25/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTP năm 2019	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó vốn NS huyện	Tổng số	Trong đó vốn NS huyện						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
	TỔNG CỘNG		1	4					253.210	212.971	25.250		84.000		45.461	37.000	121.000	2		
	Điều chỉnh giảm			1					76.508	75.000	25.250		49.750		13.461	-10.000	39.750	1		
	Điều chỉnh tăng		1	1					115.228	72.250			34.250		32.000	27.000	61.250	1		
	Dự án bổ sung danh mục			2					61.474	65.721						20.000	20.000			
A	Dự án đã được giao KH2019, đề nghị điều chỉnh		1	2					191.736	147.250	25.250		84.000		45.461	17.000	101.000	2		
I	Điều chỉnh giảm			1					76.508	75.000	25.250		49.750		13.461	-10.000	39.750	1		
I	Đường phân luồng giao thông kết hợp cứng hoá mặt đề máng 7, huyện Chương Mỹ (đoạn từ Thụy Hương - Hoàng Diệu)			1	Các xã: Thụy Hương, Hoàng Diệu	2017-2019	4.730m	7945/QĐ-UBND 25/10/2017	76.508	75.000	25.250		49.750		13.461	-10.000	39.750	1	UBND huyện Chương Mỹ	Do cắt giảm quy mô dự án
II	Điều chỉnh tăng		1	1					115.228	72.250			34.250		32.000	27.000	61.250	1		
I	Trường THCS Tân Hội		1		Xã Tân Hội	2017 - 2020	28 phòng học, nhà hiệu bộ, nhà đa năng và phụ trợ	6476/QĐ-UBND 31/10/2016; 7575/QĐ-UBND 27/10/2017	73.169	30.250			13.250		11.000	17.000	30.250	1	UBND huyện Đan Phượng	Đề nghị bổ sung vốn để hoàn thành dự án năm 2019
2	Xây dựng Trường mầm non Tân Dân B			1	Xã Tân Dân	2019-2020	Mở rộng diện tích; XD 12 phòng học, nhà hiệu bộ	8787/QĐ-UBND 31/10/17	42.059	42.000			21.000		21.000	10.000	31.000		UBND huyện Sóc Sơn	Theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn, năm 2020 dự kiến tiếp tục hỗ trợ 21 tỷ đồng. Đề nghị bổ sung vốn năm 2019 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố phê duyệt	Lũy kế vốn bổ trí từ đầu dự án đến KH2018		Kế hoạch vốn năm 2019 đã được giao		Giải ngân KH vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 đến 25/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTP năm 2019	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó vốn NS huyện	Tổng số	Trong đó vốn NS huyện						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
B	Dự án bổ sung danh mục và bổ trí vốn năm 2019			2					61.474	65.721						20.000	20.000			
1	Đường giao thông liên xã Nam Phương Tiến đi xã Liên Sơn, huyện Lương Sơn (Hòa Bình)			1	Xã Nam Phương Tiến - xã Liên Sơn	2019-2020	L=3.535m	6991/QĐ-UBND 26/10/2018	30.430	36.721						10.000	10.000		UBND huyện Chương Mỹ	Bổ trí vốn từ số vốn điều chỉnh giảm của dự án nêu trên; dự án điều chỉnh giảm TMĐT
2	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường trục chính xã Tân Dân, Minh Trí			1	Các xã: Tân Dân, Minh Trí	2020-2021	L=7850m	5531/QĐ-UBND 18/7/2017	31.044	29.000						10.000	10.000		UBND huyện Sóc Sơn	Dự án được dự kiến hỗ trợ vốn năm 2020. Đề nghị hỗ trợ một phần vốn từ năm 2019 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện

Phụ lục 4

**BIỂU ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2019 NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HỖ TRỢ
CHO DỰ ÁN THEO THÔNG BÁO LÀM VIỆC VÀ VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA THÀNH PHỐ TRONG NĂM 2018**

(Kèm theo Tờ trình số: **197** /TTr-UBND ngày **14**/10/2019 của UBND thành phố Hà Nội)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2019 đã được giao		Giải ngân KH vốn NSTP năm 2019 đến 15/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTP năm 2019	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó vốn NS huyện						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG CỘNG		3	4					512.838	402.500	128.000		72.607	155.500	283.500	3		
	Điều chỉnh tăng		3	3					490.944	380.500	128.000		72.607	136.500	264.500	2		
	Bổ sung danh mục và bố trí vốn năm 2019			1					21.894	22.000				19.000	19.000	1		
1	Huyện Đông Anh		3	1					394.020	301.500	85.000		35.121	100.500	185.500			
*	Điều chỉnh tăng		3	1					394.020	301.500	85.000		35.121	100.500	185.500			
1	Xây dựng trường THCS Đông Hội		1		Xã Đông Hội	2019-2020	Xây mới đồng bộ quy mô 36 lớp học	2184/QĐ-UBND 15/5/2018	113.441	102.000	30.000		30.000	40.000	70.000		UBND huyện Đông Anh	Đề nghị bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ
2	Xây dựng trường tiểu học Kim Chung 2		1		Xã Kim Chung	2019-2021	Xây mới đồng bộ quy mô 30 lớp học	5887/QĐ-UBND 26/10/2018	107.770	90.000	30.000		1.992	10.000	40.000		UBND huyện Đông Anh	Đang triển công tác GPMB và đấu thầu xây lắp. Bổ sung vốn để chi trả GPMB và tạm ứng hợp đồng xây lắp
3	Xây dựng trường THCS Kim Chung 2		1		Xã Kim Chung	2019-2021	Xây mới đồng bộ quy mô 32 lớp học	1270/QĐ-UBND 12/3/2019	136.570	89.000	15.000		2.476	40.000	55.000		UBND huyện Đông Anh	Đang triển công tác GPMB và đấu thầu xây lắp. Bổ sung vốn để chi trả GPMB và tạm ứng hợp đồng xây lắp

STT	Danh mục dự án	Nhóm dự án			Địa điểm thực hiện dự án	Thời gian thực hiện dự án	Năng lực thiết kế (quy mô)	Quyết định đầu tư		Mức vốn đầu tư công trung hạn đã được HĐND Thành phố phê duyệt	Kế hoạch vốn năm 2019 đã được giao		Giải ngân KH vốn NSTP năm 2019 đến 15/9/2019	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung tăng kế hoạch vốn NSTP năm 2019	Kế hoạch vốn NSTP hỗ trợ năm 2019 sau điều chỉnh	Dự án hoàn thành năm 2019	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	C				Số, ngày tháng	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó vốn NS huyện						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
4	Xây dựng nhà học trường THCS Võng La, xã Võng La			1	Xã Võng La	2019-2020	Xây thêm 10 lớp học	5846/QĐ-UBND 26/10/2018	36.239	20.500	10.000		653	10.500	20.500		UBND huyện Đông Anh	Đang triển công tác GPMB và đấu thầu xây lắp. Bổ sung vốn để chi trả GPMB và tạm ứng hợp đồng xây lắp
II	Huyện Sóc Sơn			1					21.894	22.000				19.000	19.000	1		
*	Bổ sung danh mục và bố trí vốn năm 2019			1					21.894	22.000				19.000	19.000	1		
1	Cải tạo, nâng cấp trường TH Tân Minh A			1	Xã Tân Minh	2019-2020	Xây 2 phòng học, nhà thể chất, nhà hiệu bộ, các hạng mục phụ trợ	3590/QĐ-UBND 31/10/2018	21.894	22.000				19.000	19.000	1	UBND huyện Sóc Sơn	Đang triển khai thi công. Đề nghị bố trí vốn để hoàn thành dự án
III	Huyện Thanh Oai			2					96.924	79.000	43.000		37.486	36.000	79.000	2		
*	Điều chỉnh tăng			2					96.924	79.000	43.000		37.486	36.000	79.000	2		
1	Trường tiểu học xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai			1	Xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai	2018-2019	Nhà hiệu bộ 3 tầng, nhà lớp học 3 tầng 15 phòng và phụ trợ khác	2328a/QĐ-UBND 17/8/2018; 558/QĐ-UBND 12/3/2019	42.038	29.000	18.000		18.000	11.000	29.000	1	UBND huyện Thanh Oai	Dự án chuyển tiếp 2018, đề nghị bổ sung vốn để hoàn thành DA năm 2019
2	Tuyến đường nối từ QL 21B với đường trục phát triển phía nam (tỉnh Hà Tây cũ) đoạn qua địa phận Bích Hòa, huyện Thanh Oai			1	Xã Bích Hòa	2019 - 2020	1.700m	548/QĐ-UBND 07/03/2019	54.886	50.000	25.000		19.486	25.000	50.000	1	UBND huyện Thanh Oai	Đề nghị bổ sung vốn để hoàn thành DA năm 2019